

4. Loại hóa đơn sử dụng:							
☐ Hóa đơn GTGT ☐ Hóa đơn bán hàng ☐ Hóa đơn bán tài sản công ☐ Hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia ☐ Các loại hóa đơn khác ☐ Các chứng từ được in, phát hành, sử dụng và quản lý như hóa đơn.							
5. Danh sách chứng thư số sử dụng:							
STT	Tên tổ chức cơ quan chứng thực/cấp/công nhận chữ ký số, chữ ký điện tử	Số sê-ri chứng thư	Thời hạn sử dụng chứng thư số		Hình thức đăng ký (Thêm mới, gia hạn, ngừng sử dụng)		
			Từ ngày	Đến ngày			
6. Đăng ký ủy nhiệm lập hóa đơn							
STT	Tên loại hóa đơn ủy nhiệm	Ký hiệu mẫu hóa đơn	Ký hiệu hóa đơn ủy nhiệm	Tên tổ chức được ủy nhiệm	Mục đích ủy nhiệm	Thời hạn ủy nhiệm	Phương thức thanh toán hóa đơn ủy nhiệm
1	2	3	4	5	6	7	8

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung nêu trên và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

....., ngày... .. tháng ... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký số người nộp thuế)

Mẫu số: 04/SS-HĐĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CÓ SAI SÓT

Kính gửi: (Cơ quan thuế)

Tên người nộp thuế:

Mã số thuế:

Người nộp thuế thông báo về việc hóa đơn điện tử có sai sót như sau:

STT	Mã CQT cấp	Ký hiệu mẫu hóa đơn và ký hiệu hóa đơn	Số hóa đơn điện tử	Ngày lập hóa đơn	Loại áp dụng hóa đơn điện tử	Hủy/ Điều chỉnh/ Thay thế/ Giải trình	Lý do
1	2	3	4	5	6	7	8

Ghi chú: (2): Mã CQT cấp đối với hóa đơn có mã của CQT, hóa đơn không có mã của CQT để trống.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký số của người nộp thuế)

Mẫu số: 06/ĐN-PSĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ CẤP HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CÓ MÃ CỦA CƠ QUAN THUẾ
 (Theo từng lần phát sinh)

Kính gửi:.....

I. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP HÓA ĐƠN THEO TỪNG LẦN PHÁT SINH

1. Tên tổ chức, cá nhân:.....
2. Địa chỉ liên hệ:
 Địa chỉ thư điện tử:..... Điện thoại liên hệ:.....
3. Số Quyết định thành lập tổ chức (nếu có):
 Cấp ngày: Cơ quan cấp:.....
4. Mã số thuế (nếu có):.....
5. Tên người nhận hóa đơn (Trường hợp là cá nhân thì tên người nhận hóa đơn là cá nhân đề nghị cấp hóa đơn):
6. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu người đi nhận hóa đơn
 Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

II. DOANH THU PHÁT SINH TỪ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG HÓA, CUNG ỨNG DỊCH VỤ

1. Tên hàng hóa, dịch vụ:
2. Tên người mua hàng hóa, dịch vụ:
3. Địa chỉ người mua hàng hóa, dịch vụ:.....
4. Mã số thuế người mua hàng hóa, dịch vụ:.....
5. Số, ngày hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ (nếu có):.....
6. Doanh thu phát sinh:

Chúng tôi xin cam kết:

- Các kê khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu khai sai hoặc không đầy đủ thì cơ quan thuế có quyền từ chối cấp hóa đơn.
- Quản lý hóa đơn do cơ quan Thuế phát hành đúng quy định của Nhà nước. Nếu vi phạm chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngàytháng.....năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
 (Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

Mẫu số: 01/TH-HĐĐT

BẢNG TỔNG HỢP DỮ LIỆU HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ GỬI CƠ QUAN THUẾ

[01] Kỳ dữ liệu: Tháng năm hoặc quý năm

[02] Lần đầu [] [03] Bổ sung lần thứ [] [04] Sửa đổi lần thứ []

[05] Tên người nộp thuế:

[06] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

Số:

STT	Ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn	Số hóa đơn	Ngày tháng năm lập hóa đơn	Tên người mua	Mã số thuế người mua/mã khách hàng	Mặt hàng	Số lượng hàng hóa	Tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ bán ra chưa có thuế GTGT	Thuế suất thuế GTGT	Tổng số thuế GTGT	Tổng tiền thanh toán	Trạng thái	Thông tin hóa đơn liên quan	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	X	1	1/1/2020	Nguyễn A							100	Mới		
	W	1	1/1/2020	Nguyễn D							10	Mới		
	Z	1	1/1/2020	Nguyễn C							30	Sửa thông tin trên bảng kê (Không phải hủy hóa đơn hoặc sai sót do tổng hợp dữ liệu từ hóa đơn lên bảng tổng hợp bị sai)	Z1	
	A	1	1/1/2020	Nguyễn B							20	Hóa đơn thay thế cho hóa đơn đã bị hủy	Y1	

Tôi cam đoan tài liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những tài liệu đã khai./.

Ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký số của người nộp thuế)

Ghi chú:

- Trường hợp hóa đơn không nhất thiết có đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 14 Điều 10 Nghị định thì bỏ trống các chỉ tiêu không có trên hóa đơn.
- [03] Bổ sung Mẫu bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn trường hợp dữ liệu tổng hợp thiếu cần bổ sung.
- [04] Sửa đổi lần thứ [] trường hợp mẫu bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn đã gửi có sai sót.
- Chỉ tiêu (6): người bán điền mã số thuế đối với người mua là tổ chức kinh doanh, cá nhân kinh doanh có mã số thuế, trường hợp là cá nhân tiêu dùng cuối cùng không có mã số thuế thì để trống; mã khách hàng đối với trường hợp bán điện, nước cho khách hàng không có mã số thuế.

Mẫu số 03/DL-HĐĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
DỮ LIỆU HOÁ ĐƠN, CHỨNG TỪ HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ BÁN RA

[01] Kỳ tính thuế: tháng.....năm hoặc quý.....năm.....

[02] Tên người nộp thuế:.....

[03] Mã số thuế:

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[05] Mã số thuế:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Hoá đơn, chứng từ bán ra		Tên người mua	Mã số thuế người mua	Doanh thu chưa có thuế GTGT	Thuế GTGT	Ghi chú
	Số hoá đơn	Ngày, tháng, năm lập hóa đơn					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1. Hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT):							
Tổng							
2. Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 0%:							
Tổng							
3. Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5%:							
Tổng							
4. Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 10%:							
Tổng							

Tổng doanh thu hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT (*):

Tổng số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ bán ra (**):

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

..., ngàythángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

Ghi chú:

(*) Tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT là tổng cộng số liệu tại cột 6 của dòng tổng của các chỉ tiêu 2, 3, 4.

(**) Tổng số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ bán ra là tổng cộng số liệu tại cột 7 của dòng tổng của các chỉ tiêu 2, 3, 4.

Mẫu số: 02/ĐN-HĐG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MUA HÓA ĐƠN

Kính gửi:.....

I. TỔ CHỨC, HỌ, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ MUA HÓA ĐƠN

1. Tên doanh nghiệp, tổ chức, hộ, cá nhân:
2. Mã số thuế:.....
3. Địa chỉ trụ sở chính:.....
4. Địa chỉ nhận thông báo thuế:.....
5. Số điện thoại liên hệ:.....
- Cố định:..... Di động:.....
6. Người đại diện theo pháp luật:.....
7. Vốn điều lệ (ghi theo số đã góp đủ):.....
8. Số lượng lao động:.....
9. Tên người mua hóa đơn (người có tên trong đơn hoặc người được doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh, chủ hộ kinh doanh uỷ quyền bằng giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật):.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu người mua hóa đơn:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

II. SỐ LƯỢNG HÓA ĐƠN, CHỨNG TỬ ĐỀ NGHỊ MUA

Đề nghị cơ quan thuế bán hóa đơn để sử dụng theo số lượng và loại như sau:

Đơn vị tính: Số

STT	Loại hóa đơn	Tồn đầu kỳ trước	Số lượng mua kỳ trước	Sử dụng trong kỳ				Còn cuối kỳ	Số lượng mua kỳ này
				Sử dụng	Mất/ cháy/ hỏng	Hủy	Cộng		

Tôi xin cam kết:

Đã nghiên cứu kỹ các quy định trong Luật thuế, Nghị định/....../NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số/...../TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về hóa đơn bán hàng hóa cung ứng dịch vụ.

Quản lý và sử dụng hóa đơn do cơ quan thuế phát hành đúng quy định. Nếu vi phạm tổ chức, cá nhân xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú: Hộ, cá nhân kinh doanh không cần đóng dấu.

Mẫu số: 02/CK-HĐG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CAM KẾT

Kính gửi: (Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp)

Tên người nộp thuế:

Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Địa chỉ nhận thông báo thuế:

Số điện thoại liên hệ:

Cổ định:

Di động:

Người đại diện theo pháp luật:

Nghề nghiệp/Lĩnh vực hoạt động/Ngành nghề kinh doanh chính:

Chúng tôi cam kết địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực tế phù hợp với giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy phép đầu tư (giấy phép hành nghề) hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền.

Việc khai báo trên là đúng sự thật, nếu phát hiện sai đơn vị xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày tháng năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Mẫu số: 02/HUY-HĐG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO KẾT QUẢ TIÊU Hủy HÓA ĐƠN GIẤY

Kính gửi:.....

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Phương pháp hủy hóa đơn:.....

Hồigiờ.....ngày.....tháng.....năm....., (tổ chức, cá nhân) thông báo hủy hóa đơn như sau:

STT	Tên loại hóa đơn	Mẫu số	Ký hiệu hóa đơn	Từ số	Đến số	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày..... tháng.....năm.....
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số: BC21/HĐG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày..... tháng..... năm 20.....

BÁO CÁO MẤT, CHÁY, HỎNG HÓA ĐƠN GIẤY

Tên tổ chức, cá nhân làm mất, cháy, hỏng hóa đơn:.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Căn cứ Biên bản mất, cháy, hỏng hóa đơn.

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm....., (tổ chức, cá nhân) xảy ra việc mất, cháy, hỏng hóa đơn như sau:

STT	Tên loại hóa đơn	Mẫu số	Ký hiệu hóa đơn	Từ số	đến số	Số lượng	Liên hóa đơn	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
								Hóa đơn bán hàng hóa dịch vụ đã sử dụng hoặc chưa sử dụng (đã phát hành hoặc chưa phát hành)
								Hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ

Lý do mất, cháy, hỏng hóa đơn:

Đơn vị cam kết: Việc khai báo trên là đúng sự thật, nếu phát hiện khai sai đơn vị xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Cơ quan thuế trực tiếp quản lý;
- Lưu:

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số: BC26/HĐG

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG HÓA ĐƠN*(Áp dụng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh mua hóa đơn giấy của cơ quan Thuế)*

[01] Kỳ tính thuế: Quý.....năm.....

[02] Người nộp thuế:

[03] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 -

--	--	--

[04] Địa chỉ:

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG HÓA ĐƠN BÁN HÀNG

STT	Ký hiệu mẫu hóa đơn	Ký hiệu hóa đơn	Số tồn đầu kỳ, mua/phát hành trong kỳ					Số sử dụng, mất, cháy, hỏng, hủy trong kỳ								Tồn cuối kỳ		
			Tổng số	Số tồn đầu kỳ		Số mua/phát hành trong kỳ		Tổng số sử dụng, mất, cháy, hỏng, hủy			Số lượng đã sử dụng	Trong đó		Hủy				
				Từ số	Đến số	Từ số	Đến số	Từ số	Đến số	Cộng		Số lượng	Số	Số lượng	Số			
																Từ số	Đến số	Từ số
[05]	[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]
1																		
2																		

Cam kết báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn trên đây là đúng sự thật, nếu sai, đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..... ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

Mẫu số: BK02/CĐĐ-HĐG

**BẢNG KÊ HÓA ĐƠN CHƯA SỬ DỤNG CỦA TỔ CHỨC,
CÁ NHÂN CHUYỂN ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH KHÁC
ĐỊA BÀN CƠ QUAN THUẾ QUẢN LÝ**
(Đính kèm Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn)

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Mã số thuế:
3. Các loại hóa đơn chưa sử dụng:

STT	Tên loại hóa đơn	Ký hiệu mẫu	Ký hiệu hóa đơn	Số lượng	Từ số	Đến số
1	Hóa đơn giá trị gia tăng			100,000	1	100,000

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số: BK02/QT-HĐG

**BẢNG KÊ CHI TIẾT HÓA ĐƠN CỦA TỔ CHỨC,
CÁ NHÂN ĐẾN THỜI ĐIỂM QUYẾT TOÁN HÓA ĐƠN**
(Đính kèm báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn)

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Mã số thuế:
3. Các loại hóa đơn chưa được sử dụng:

STT	Tên loại hóa đơn	Ký hiệu mẫu	Ký hiệu hóa đơn	Số lượng	Từ số	Đến số
I	HÓA ĐƠN HẾT GIÁ TRỊ SỬ DỤNG					
1	Hóa đơn giá trị gia tăng			100,000	1	100,000
II	HÓA ĐƠN ĐĂNG KÝ TIẾP TỤC SỬ DỤNG					

4. Cơ quan thuế chuyển đến (trường hợp chuyển địa điểm):

....., ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Dùng cho các trường hợp phải quyết toán thuế.

Mẫu số: 01/ĐKTD-BL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

Đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng biên lai

- ☐ Đăng ký mới
☐ Thay đổi thông tin

Tên người nộp thuế:
Mã số thuế:
Cơ quan thuế quản lý:
Người liên hệ: Điện thoại liên hệ:
Địa chỉ liên hệ: Thư điện tử:
Theo Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2020 của Chính phủ, chúng tôi/tôi thuộc đối tượng sử dụng biên lai điện tử. Chúng tôi/tôi đăng ký/thay đổi thông tin đã đăng ký với cơ quan thuế về việc sử dụng biên lai điện tử như sau:
1. Hình thức biên lai:
☐ Tổ chức, cá nhân phát hành ☐ Do cơ quan thuế phát hành
2. Loại hình sử dụng
☐ Biên lai đặt in ☐ Biên lai tự in ☐ Biên lai hóa đơn điện tử (Ghi chú: - Nêu cụ thể từng loại, mỗi loại có mấy liên, chức năng sử dụng của từng liên, số lượng từng loại Biên lai, ký hiệu từ số... đến số...) - Đối với Biên lai đặt in ghi rõ: Số biên lai này được đặt in tại ... (ghi rõ tên nhà in) và đăng ký sử dụng tại địa phương từ ngày - Đối với biên lai tự in ghi rõ: Số biên lai này đăng ký sử dụng tại địa phương, từ ngày.....; - Tên hệ thống thiết bị (máy tính, máy in, phần mềm ứng dụng) dùng để in biên lai; bộ phận kỹ thuật hoặc tên nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật tự in biên lai thu tiền phí, lệ phí. - Đối với biên lai điện tử ghi rõ: Tên phần mềm hoặc giải pháp tạo biên lai điện tử; tên nhà cung cấp giải pháp biên lai thu tiền phí, lệ phí điện tử.)
3. Hình thức gửi dữ liệu biên lai điện tử:
a. ☐ Trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế
b. ☐ Trên Cổng dịch vụ công quốc gia

c. ☐ Trên hệ thống ứng dụng thanh toán điện tử của ngân hàng d. ☐ Thông qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán					
4. Tên biên lai sử dụng:					
☐ Biên lai thu phạt vi phạm hành chính không in sẵn mệnh giá ☐ Biên lai thu phạt vi phạm hành chính in sẵn mệnh giá ☐ Biên lai thu phí, lệ phí không in sẵn mệnh giá ☐ Biên lai thu phí, lệ phí in sẵn mệnh giá ☐ Biên lai thu phí, lệ phí và thu phạt vi phạm hành chính					
5. Danh sách chứng thư số sử dụng:					
STT	Tên tổ chức cơ quan chứng thực/cấp/công nhận chữ ký số, chữ ký điện tử	Số sê-ri chứng thư	Thời hạn sử dụng chứng thư số		Hình thức đăng ký (Thêm mới, gia hạn, ngừng sử dụng)
			Từ ngày	Đến ngày	

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung nêu trên và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký số của người nộp thuế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO PHÁT HÀNH BIÊN LAI ĐẶT IN, TỰ IN

1. Tên đơn vị phát hành biên lai:.....
2. Mã số thuế (nếu có):.....
3. Địa chỉ trụ sở chính:.....
4. Điện thoại:.....
5. Các loại biên lai đã phát hành:.....

STT	Tên loại biên lai	Ký hiệu mẫu biên lai	Ký hiệu biên lai	Số lượng	Từ số	Đến số	Ngày bắt đầu sử dụng	Hợp đồng in/Hợp đồng cung ứng phần mềm tự in biên lai số....ngày....	Doanh nghiệp in hoặc cung ứng phần mềm in biên lai	
									Tên	MST
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Ví dụ: Biên lai thu các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước									

6. Tên cơ quan thuế tiếp nhận thông báo:

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 02/ĐCPh-BLG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN
TẠI THÔNG BÁO PHÁT HÀNH BIÊN LAI ĐẶT IN, TỰ IN

1. Tên cơ quan phát hành biên lai:

2. Mã số thuế (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Ngày.....tháng.....năm....., (cơ quan thu các khoản phí, lệ phí) đã có thông báo phát hành biên lai. Nay (cơ quan thu các khoản phí, lệ phí) đăng ký thông tin thay đổi như sau:

STT	Thông tin thay đổi	Thông tin cũ	Thông tin mới

4. Tên cơ quan thuế tiếp nhận thông báo.....

..... ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 02/BK-BLG

**BẢNG KÊ BIÊN LAI CHƯA SỬ DỤNG CỦA CƠ QUAN THU PHÍ,
LỆ PHÍ CHUYỂN ĐỊA BÀN KHÁC ĐỊA BÀN CƠ QUAN THUẾ QUẢN LÝ**

1. Tên cơ quan thu các khoản phí, lệ phí:
2. Mã số thuế (nếu có):
3. Các loại biên lai chưa sử dụng:

STT	Tên loại biên lai	Ký hiệu mẫu	Ký hiệu biên lai	Số lượng	Từ số	Đến số
1	Biên lai thu các khoản phí, lệ phí đặt in					

....., ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 02/UN-BLG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Về việc ủy nhiệm/chấm dứt ủy nhiệm lập biên lai thu tiền phí, lệ phí

I. Tên đơn vị ủy nhiệm/chấm dứt ủy nhiệm biên lai:

1. Mã số thuế (nếu có):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:

II. Tên đơn vị nhận ủy nhiệm/chấm dứt ủy nhiệm biên lai:

1. Mã số thuế (nếu có):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:

III. Nội dung ủy nhiệm/chấm dứt ủy nhiệm lập biên lai: (Ủy nhiệm/chấm dứt ủy nhiệm)

STT	Tên loại biên lai	Ký hiệu mẫu biên lai	Ký hiệu biên lai	Số lượng	Từ số	Đến số	Thời hạn	Mục đích	Phương thức giao nhận hoặc phương thức cài đặt (nếu là biên lai tự in hoặc điện tử)	Phương thức thanh toán biên lai ủy nhiệm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Ví dụ: Biên lai thu tiền phí, lệ phí									

IV. Tên cơ quan thuế tiếp nhận thông báo:

ĐƠN VỊ NHẬN ỦY NHIỆM
 (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

..... Ngày.....tháng.....năm.....
ĐƠN VỊ ỦY NHIỆM/CHẤM DỨT ỦY NHIỆM
 (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số: BC26/BLĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN LAI THU PHÍ, LỆ PHÍ
 Kỳ tính thuế: Quý.....năm.....

1. Tên đơn vị:.....
 2. Mã số thuế (nếu có):.....
 3. Địa chỉ:.....

Đơn vị tính: số

STT	Tên loại biên lai	Ký hiệu mẫu biên lai	Ký hiệu biên lai	Số biên lai sử dụng trong kỳ		
				Tổng số sử dụng	Hủy	
				Tổng số	Từ số	Đến số
1	2	3	4	5	6	7

Cam kết báo cáo tình hình sử dụng biên lai trên đây là đúng sự thật, nếu sai, đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN LAI THU PHÍ, LỆ PHÍ

Kỳ tính thuế: Quý.....năm.....

1. Tên đơn vị:.....
 2. Mã số thuế (nếu có):.....
 3. Địa chỉ:.....

Đơn vị tính: số

STT	Tên loại biên lai	Ký hiệu mẫu biên lai	Ký hiệu biên lai	Số tồn đầu kỳ, mua/ phát hành trong kỳ					Số sử dụng, mất, cháy, hỏng, hủy trong kỳ								Tồn cuối kỳ		
				Tổng số	Số tồn đầu kỳ		Số mua/ phát hành trong kỳ		Tổng số sử dụng, mất/hỏng/cháy, hủy			Đã sử dụng	Trong đó		Hủy				
					Tổng số	Từ số	Đến số	Từ số	Đến số	Từ số	Đến số		Cộng	Số lượng	Số	Số lượng	Số	Từ số	Đến số
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	Ví dụ: Biên lai thu các khoản phí, lệ phí không in sẵn mệnh																		

Cam kết báo cáo tình hình sử dụng biên lai trên đây là đúng sự thật, nếu sai, đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, ghi rõ họ, tên)

....., ngày..... tháng..... năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số: 02/HUY-BLG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO KẾT QUẢ TIÊU HỦY BIÊN LAI GIẤY

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Phương pháp hủy hóa đơn:.....

Hồigiờ.....ngày.....tháng.....năm....., (tổ chức, cá nhân) thông báo hủy biên lai như sau:

STT	Tên loại biên lai	Mẫu số	Ký hiệu biên lai	Từ số	Đến số	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày..... tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số: BC21/BLG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO MẤT, CHÁY, HỎNG BIÊN LAI

1. Tên tổ chức, cá nhân làm mất, cháy, hỏng biên lai:.....

2. Mã số thuế (nếu có):.....

3. Địa chỉ:.....

Căn cứ Biên bản mất, cháy, hỏng biên lai.

Hồi..... giờ..... ngày.....tháng.....năm....., (tổ chức, cá nhân) xảy ra việc mất, cháy, hỏng biên lai như sau:

STT	Tên loại biên lai	Mẫu số	Ký hiệu biên lai	Từ số	đến số	Số lượng	Liên biên lai	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9

Lý do mất, cháy, hỏng biên lai:

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Phụ lục IB
DANH MỤC THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ
(Kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP
ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ)

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
1. Hóa đơn, chứng từ điện tử		
01/TB-TNĐT	Về việc tiếp nhận/không tiếp nhận <tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử>	Khoản 1 Điều 15
01/TB-ĐKĐT	Thông báo về việc chấp nhận/không chấp nhận đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử	Khoản 1 Điều 15
01/TB-SSĐT	Thông báo về việc tiếp nhận và kết quả xử lý về việc hóa đơn điện tử đã lập có sai sót	Khoản 1 Điều 19
01/TB-RSĐT	Thông báo về hóa đơn điện tử cần rà soát	Khoản 3 Điều 19
01/TB-KTDL	Thông báo về việc kết quả kiểm tra dữ liệu hóa đơn điện tử	Khoản 3 Điều 15
01/TB-KTT	Thông báo về việc hết thời gian sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không thu tiền và chuyển sang thông qua Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế/quyết định tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử; không thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế	Khoản 5 Điều 15
2. Hóa đơn, chứng từ giấy		
02TB/PH-HĐG	Thông báo phát hành hóa đơn dành cho cơ quan thuế	Khoản 3 Điều 24

Mẫu số: 01/TB-TNĐT

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-HĐĐT

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO**Về việc tiếp nhận/không tiếp nhận <tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin
sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử>**

Kính gửi:

<Tên người nộp thuế: ...>

<Mã số thuế của NNT:.....>

<Trường hợp 1: Trường hợp tiếp nhận Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử >

Căn cứ <Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử - Mẫu số 01- Ban hành kèm theo Nghị định số... ND-CP> của người nộp thuế (NNT) gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày ... tháng ... năm....., cơ quan thuế tiếp nhận <Tờ khai Mẫu số 01 đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử> của NNT, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai:.....

- Mã giao dịch điện tử:

Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử của người nộp thuế đã được cơ quan thuế tiếp nhận vào lúc...giờ...phút ngày...tháng...năm... Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử của người nộp thuế sẽ được cơ quan thuế tiếp tục kiểm tra.

Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế tiếp nhận Tờ khai ghi trên thông báo này, cơ quan thuế sẽ trả Thông báo Mẫu 02 ban hành kèm theo Nghị định số về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đăng ký của NNT, trường hợp không chấp nhận, cơ quan thuế nêu rõ lý do không chấp nhận.

<Trường hợp 2: Trường hợp không tiếp nhận Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử >

Căn cứ <Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử - Mẫu số 01- Ban hành kèm theo Nghị định số .../ND-CP> của người nộp thuế (NNT) gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày ... tháng ... năm....., cơ quan thuế không tiếp nhận <Tờ khai Mẫu số 01 đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử> của NNT, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai:.....

- Mã giao dịch điện tử:.....

- Lý do không tiếp nhận:.....

<Trường hợp 3: Trường hợp tiếp nhận Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử >

Căn cứ <Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử - Mẫu số 01- Ban hành kèm theo Nghị định số .../NĐ-CP> của người nộp thuế (NNT) gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày ... tháng ... năm..., cơ quan thuế tiếp nhận <Tờ khai Mẫu số 01 đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử> của NNT, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai:.....
- Mã giao dịch điện tử:.....

Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử của người nộp thuế đã được cơ quan thuế tiếp nhận vào lúc...giờ...phút ngày...tháng...năm... Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử của người nộp thuế sẽ được cơ quan thuế tiếp tục kiểm tra.

Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế tiếp nhận Tờ khai ghi trên thông báo này, cơ quan thuế sẽ trả Thông báo Mẫu 02 ban hành kèm theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đăng ký của NNT, trường hợp không chấp nhận, cơ quan thuế nêu rõ lý do không chấp nhận.

<Trường hợp 4: Trường hợp không tiếp nhận Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử >

Căn cứ <Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử - Mẫu số 01- Ban hành kèm theo Nghị định số .../NĐ-CP> của người nộp thuế (NNT) gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày ... tháng ... năm..., cơ quan thuế không tiếp nhận <Tờ khai Mẫu số 01 đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử> của NNT, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai:.....
- Mã giao dịch điện tử:.....
- Lý do không chấp nhận:.....

Trường hợp NNT/Quý đơn vị cần biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng truy cập theo đường dẫn <<http://www.xxx.gdt.gov.vn>> hoặc liên hệ với <tên cơ quan thuế giải quyết hồ sơ> để được hỗ trợ.

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết và thực hiện./.

<Chữ ký số của Tổng cục Thuế>

Ghi chú:

Chữ in nghiêng trong dấu <> nhằm mục đích giải thích rõ.
NNT chọn trường hợp thông báo tương ứng.